

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137 /UBND-KT
V/v triển khai thu phí bảo vệ
môi trường đối với khí thải
trên địa bàn tỉnh

Tây Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thuế trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây viết tắt là Nghị định số 153/2024/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỨC THU PHÍ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP, cụ thể:

- Mức thu phí thực hiện theo Điều 6 Chương II Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.
- Quản lý và sử dụng phí thực hiện theo Điều 8 Chương II Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

- Thẩm định tờ khai phí, ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đối với các đối tượng chịu phí thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh; tính tiền chậm nộp phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có); quản lý thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; phân loại đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi; rà soát, lập và đăng tải Danh sách các cơ sở xả khí thải thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; đôn đốc người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo đúng quy định.

- Hằng năm, lập dự toán, quyết toán thu, chi phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tổng hợp số liệu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thu được, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 5 năm sau.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; kịp thời xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

2. Sở Tài chính

- Bố trí chi phí phục vụ hoạt động thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trong dự toán của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong công tác thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan thuế trên địa bàn tỉnh

Thực hiện quản lý về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đối với tổ chức thu phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường:

+ Thẩm định tờ khai phí, ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đối với các đối tượng chịu phí thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường cấp huyện theo quy định; tính tiền chậm nộp phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có); quản lý thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; phân loại đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi; rà soát, lập và đăng tải Danh sách các cơ sở xả khí thải thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đôn đốc người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo đúng quy định.

+ Hằng năm, lập dự toán, quyết toán thu, chi phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Tổng hợp số liệu về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thu được, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP theo quy định.

6. Đối tượng chịu phí và người nộp phí

- Đối tượng chịu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Chương I Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

- Người nộp phí theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Chương I Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

- Người nộp phí có trách nhiệm thực hiện việc kê khai, nộp phí theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 7 Chương II Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT.UBND tỉnh.

Dương Thảo 2024 67. TCNS

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến